

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng
đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;
 - Căn cứ Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/5/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/5/2015 của Bộ Chính trị; Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 22/6/2021 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên,
 - Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ công an xã, phường thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Quy chế phối hợp) như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế phối hợp này quy định phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường (sau đây viết gọn lại là hai bên) trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấp hành nghị

quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh uỷ, của cấp uỷ Công an cấp trên và của đảng uỷ xã, phường (sau đây viết gọn lại là chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cấp uỷ đảng các cấp) về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, lãnh đạo Công an tỉnh và ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; bảo đảm vai trò lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ đảng các cấp.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Công an tỉnh và đảng uỷ xã, phường; bảo đảm sự thống nhất, cùng tạo điều kiện thuận lợi để hai bên phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp hai bên trao đổi bằng văn bản; khi cần thiết trao đổi trực tiếp. Các văn bản, tài liệu, thông tin trao đổi phải được quản lý theo đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; về tổ chức, cán bộ uỷ ban kiểm tra của đảng bộ Công an xã, phường.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ công an xã, phường trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an tỉnh và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường:

3.1. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường (diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, lãnh đạo Công an tỉnh và ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý) trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3.2. Phối hợp, xác định bên chủ trì tiếp nhận, xem xét kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng

bộ, chi bộ Công an xã, phường (diện Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý) theo trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi bên (quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế phối hợp này).

3.3. Phối hợp xem xét lại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã phường chưa bảo đảm quy trình, thủ tục, chưa đồng bộ hoặc chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an.

3.4. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Thống nhất nội dung báo cáo, kết luận, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

5. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với cán bộ cấp ủy và cán bộ kiểm tra thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường.

6. Chỉ đạo định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng ủy Công an tỉnh

1. Chủ động trao đổi với các đảng ủy xã, phường để thống nhất về nội dung tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; về tổ chức, cán bộ ủy ban kiểm tra của đảng bộ Công an xã, phường; về chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền của hai bên.

2. Trao đổi với đảng ủy xã, phường về nội dung, đối tượng, thời gian phối hợp kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường sau khi đảng bộ xã, phường hoàn thành tổ chức đại hội nhiệm kỳ (đối với chương trình, kế hoạch toàn khóa) và hằng năm, trước ngày 10/12 (đối với chương trình, kế hoạch hằng năm) để cùng thống nhất xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của cấp ủy theo Khoản 2, Điều 3 Quy chế phối hợp này.

3. Chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường (diện Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý) trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ công an xã, phường (diện Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý) trong trường hợp vi phạm có yếu tố nước ngoài; vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; vi phạm có liên quan đến Công an nhiều địa phương.

4. Trong quá trình chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên các đơn vị thuộc đảng bộ xã, phường có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (ngoài nội dung được nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế phối hợp này) thì thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ tài liệu liên quan để đảng ủy xã, phường chỉ đạo xem xét và chủ trì, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

5. Sau khi có kết quả kiểm tra, giám sát về các nội dung do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế phối hợp này, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường vi phạm thì xem xét, xử lý về hành chính theo quy định; đồng thời gửi văn bản và hồ sơ, tài liệu liên quan về đảng ủy xã, phường để xử lý kỷ luật về đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo quy định và theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, kiến nghị nêu trong thông báo kết luận kiểm tra, kết luận giám sát và kết luận giải quyết tố cáo.

6. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung kiến nghị nêu trong thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường. Chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường tiến hành kiểm tra việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, giám sát (hậu kiểm) đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường về nội dung Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế phối hợp này.

7. Phối hợp với đảng ủy xã, phường kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường khi đảng ủy xã, phường đề nghị; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo Quy chế phối hợp này.

8. Tham gia ý kiến khi có đề nghị của đảng ủy xã, phường về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường có vi phạm trước khi đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định kỷ luật về đảng theo quy định.

9. Phối hợp với đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiện toàn ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ cấp ủy, cán bộ kiểm tra đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường.

Điều 5. Trách nhiệm của đảng ủy xã, phường

1. Trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ

luật của Đảng và những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ thuộc Công an xã, phường khi Đảng ủy Công an tỉnh đề nghị.

2. Chủ động phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo Khoản 2, Điều 3 Quy chế phối hợp này. Trước khi đảng ủy xã, phường ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm gửi Đảng ủy Công an tỉnh trước ngày 10/12 để thống nhất trong xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát của hai bên.

3. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên; nhiệm vụ cấp uỷ viên; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống. Sau khi có kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường vi phạm thì xem xét, xử lý kỷ luật đảng; đồng thời gửi văn bản, hồ sơ tài liệu để Đảng ủy Công an tỉnh xem xét, xử lý về hành chính theo quy định.

4. Chủ trì xem xét, xử lý kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi nhận được thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì thực hiện (theo Khoản 3, Điều 4 Quy chế phối hợp này) và phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện.

5. Trước khi xem xét, quyết định kỷ luật đảng đối với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, Trưởng, Phó trưởng Công an xã, phường; đảng ủy xã, phường có văn bản trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh để thống nhất xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

6. Chủ động trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh những thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường có đơn, thư tố cáo, có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân để Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với đảng ủy xã, phường xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp uỷ, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường.

8. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra thuộc đảng bộ Công an xã, phường theo nhiệm kỳ đại hội Đảng và theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

9. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, bên đề nghị chủ động gửi văn bản cho bên được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Khi cần lấy ý kiến tham gia bằng văn bản, bên đề nghị gửi văn bản cho bên được đề nghị để chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày bên đề nghị có văn bản thì bên được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho bên đề nghị. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì phải thông báo cho bên đề nghị biết.

2. Những nội dung phối hợp cần thống nhất trước khi quyết định, hai bên trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ Công an xã, phường trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy đảng các cấp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Những nội dung quan trọng cần có sự thảo luận, thống nhất thì bên nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai bên trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi bên.

Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa thống nhất thì bên nêu vấn đề tập họp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh và các đảng ủy xã, phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế phối hợp này đến các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị chức năng có liên quan để thực hiện.

Đảng ủy Công an tỉnh phân công đồng chí Phó bí thư, Phó Giám đốc, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh; đảng ủy xã, phường phân công một đồng chí trong thường trực đảng ủy xã, phường trực tiếp chỉ đạo, theo dõi đôn đốc việc thực hiện Quy chế phối hợp này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường tham mưu với Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Quy chế phối hợp này.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn việc thực hiện Quy chế giữa hai bên.

Điều 8. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm, trước ngày 10/12 các đảng ủy xã, phường gửi báo cáo kết quả phối hợp thực hiện Quy chế phối hợp này về Đảng ủy Công an tỉnh để tập hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

2. Định kỳ 2,5 năm (giữa nhiệm kỳ) và 5 năm (theo nhiệm kỳ đại hội) hoặc khi cần thiết, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường họp kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp; bàn thống nhất biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường tham mưu với Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm họp, thành phần cuộc họp và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế phối hợp này có hiệu lực kể từ ngày ký; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường tập hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương
 - Đảng ủy Công an Trung ương
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - LĐVP: CVP, PCVP^{Huy, Nam, Việt},
 - Phòng TH^{Đô, Hương},
 - Lưu VPTU.
- } để báo cáo,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn

